VIỆN KSND TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 225 /BC-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 05 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về công tác kiểm sát 6 tháng đầu năm 2024 tại kỳ họp giữa năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X
(Số liệu từ ngày 01/11/2023 đến ngày 30/4/2024)

Căn cứ Điều 10 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (KSND) tỉnh Bình Phước báo cáo kết quả công tác kiểm sát 6 tháng đầu năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

Sáu tháng đầu năm 2024, số vụ án, bị can khởi tố mới giảm so với cùng kỳ năm trước; các cơ quan chức năng đã khởi tố 749 vụ/ 1.214 bị can, giảm 15 vụ/ 111 bị can (giảm 1,96% số vụ). Tuy nhiên, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội nghiêm trọng hơn; nhóm tội phạm về ma túy tăng. Cụ thể như sau:

1. Tội phạm về an ninh quốc gia: Không phát hiện, khởi tố vụ án nào về tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia.

2. Tội phạm về trật tự xã hội: Khởi tố 273 vụ/ 513 bị can (tăng 18 vụ, giảm 150 bị can). Các tội khởi tố nhiều là đánh bạc, cố ý gây thương tích, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ,…. Tội phạm *"Giết người"* tăng so với cùng kỳ (trong kỳ, khởi tố 15 vụ/ 21 bị can, tăng 08 vụ/ 11 bị can). Tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em tăng, đã khởi tố 28 vụ/ 36 bị can về các tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (tăng 08 vụ/ 15 bị can).

3. Tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, sở hữu và môi trường: Khởi tố 276 vụ/ 393 bị can (giảm 75 vụ/ 43 bị can). Chủ yếu khởi tố các tội trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, buôn bán, vận chuyển hàng cấm (thuốc lá, pháo nổ),....

4. Tội phạm về ma túy: Khởi tố 183 vụ/ 288 bị can (tăng 30 vụ/ 75 bị can). Đa số các vụ án khởi tố về các hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mang tính chất nhỏ lẻ. Tuy nhiên, trong kỳ cũng đã phát hiện, khởi tố 02 vụ vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn (tang vật thu giữ 01 vụ là 6,25536 kg và 01 vụ là 7,9624 kg).

5. Tội phạm tham nhũng và chức vụ: Khởi tố 16 vụ/ 18 bị can (tăng 11 vụ/ 05 bị can, trong đó: Tham ô tài sản khởi tố 12 vụ/ 14 bị can; lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản khởi tố 01 vụ/ 01 bị can; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ khởi tố 01 vụ/ 01 bị can; giả mạo trong công

tác khởi tố 01 vụ/ 01 bị can; thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng khởi tố 01 vụ/ 01 bị can.

6. Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp: Khởi tố 01 vụ/ 02 bị can về tội *"Trốn khỏi nơi giam giữ",* tăng 01 vụ/ 02 bị can).

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Viện KSND hai cấp thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, quy chế của Ngành; tăng cường trách nhiệm công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra ngay từ giai đoạn thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (sau đây gọi tắt là tin báo); kiểm sát chặt chẽ việc tiếp nhận, giải quyết tin báo của Cơ quan điều tra (CQĐT) và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; chú trọng kiểm sát hoạt động kiểm tra, xác minh nguồn tin do Công an cấp xã thụ lý. Tập trung phát hiện vi phạm để kiến nghị yêu cầu khắc phục.

Trong kỳ, thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết 1.218 tin báo (tăng 27 tin). Cơ quan chức năng đã giải quyết 958 tin (khởi tố vụ án hình sự đối với 571 tin, không khởi tố đối với 285 tin, tạm đình chỉ 102 tin). Đang giải quyết 260 tin.

Trực tiếp kiểm sát 04 cuộc tại CQĐT, 01 cuộc tại Đồn Biên phòng; phối hợp với CQĐT kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ đối với 16 Công an cấp xã.

Qua kiểm sát, đã yêu cầu CQĐT khởi tố 01 vụ. Ban hành 01 văn bản yêu cầu CQĐT thụ lý 01 kiến nghị khởi tố để giải quyết theo quy định; 12 kiến nghị và 03 kết luận kiến nghị đối với CQĐT, 01 kết luận kiến nghị đối với Đồn Biên phòng yêu cầu khắc phục vi phạm.

1.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự

Viện KSND hai cấp tiếp tục xác định chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu. Tăng cường trách nhiệm công tố, kiểm sát chặt chẽ hoạt động điều tra. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy chế của Ngành; chú trọng nâng cao chất lượng yêu cầu điều tra; tham gia 100% các hoạt động kiểm sát bắt buộc phải tham gia theo quy định của pháp luật; thận trọng khi xét phê chuẩn các lệnh, quyết định tố tụng. Tập trung phối hợp, chỉ đạo, giải quyết các vụ án dư luận xã hội quan tâm; án kinh tế, tham nhũng, chức vụ thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương và tỉnh về phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc bắt, tạm giữ về hình sự 750 người. Các cơ quan đã giải quyết 740 người; trong đó khởi tố xử lý hình sự 733

người, đạt 99,06%; trả tự do 07 người[1].

Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra 1.185 vụ/ 1.923 bị can. CQĐT đã xử lý, giải quyết 715 vụ/ 1.240 bị can, đạt 60,34%, trong đó: Kết luận điều tra đề nghị truy tố 664 vụ/ 1.217 bị can, đình chỉ điều tra 12 vụ/ 13 bị can[2], tạm đình chỉ điều tra 39 vụ/ 10 bị can; đang điều tra 470 vụ/ 683 bị can. Phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng xác định 44 vụ án điểm (chiếm 5,88% tổng số án khởi tố mới). Áp dụng thủ tục rút gọn 10 vụ/ 10 bị can.

Viện KSND yêu cầu khởi tố 04 bị can; ban hành 08 kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm.

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố

Viện KSND hai cấp tập trung thực hiện tốt công tác thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố; thận trọng khi xem xét, ban hành các quyết định; chú trọng nâng cao chất lượng cáo trạng truy tố, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng thời hạn. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc của pháp luật hình sự.

Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố 675 vụ/ 1.241 bị can (giảm 54 vụ/ 87 bị can). Đã giải quyết 574 vụ/ 1.024 bị can, đạt 85,04%, trong đó: Quyết định truy tố 567 vụ/ 1.017 bị can, đình chỉ 05 vụ/ 05 bị can[3], tạm đình chỉ 02 vụ/ 02 bị can[4]. Đang giải quyết 101 vụ/ 217 bị can. 100% quyết định truy tố đúng thời hạn, đúng tội danh. Tỷ lệ án VKS trả hồ sơ điều tra bổ sung (có trách nhiệm của VKS) là 0%.

Quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết các vụ án hình sự đã tổng hợp các nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, ban hành 03 kiến nghị đối với các cơ quan hữu quan tăng cường các giải pháp phòng ngừa tội phạm.

1.4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

Viện KSND hai cấp tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự, trọng tâm là tiếp tục nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV tại phiên tòa. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, quy chế của Ngành. KSV tích cực, chủ động trong xét hỏi và tranh luận với luật sư, người bào chữa, bị cáo tại phiên tòa. Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tố tụng, bản án, quyết định của Tòa án, chú trọng phát hiện vi phạm, kịp thời kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử theo thủ tục sơ thẩm 763 vụ/ 1.474 bị cáo. Tòa án đã giải quyết 528 vụ/ 910 bị cáo (xét xử 525 vụ/ 906 bị cáo; đình chỉ 02 vụ/ 03 bị cáo[5]; tạm đình chỉ 01 vụ/ 01 bị cáo[6]); đang giải quyết 235

---

[1] VKS yêu cầu trả tự do hành vi không đủ căn cứ khởi tố (khẩu súng thu giữ không thuộc nhóm vũ khí quân dụng): 01 người; giám định không đủ khối lượng ma túy: 03 người (chuyển xử lý hành chính); chờ xác minh, giám định: 03 người.

[2] Đối tượng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự: 01 vụ/ 00 bị can; bị can chết: 02 vụ/ 03 bị can; bị hại rút đơn: 08 vụ/ 10 bị can; hết thời hạn truy cứu trách nhiệm hình sự: 01 vụ/ 00 bị can.

[3] Miễn trách nhiệm hình sự: 05 vụ/ 05 bị can.

[4] Bị can trốn: 01 vụ/ 01 bị can; chờ kết quả giám định: 01 vụ/ 01 bị can.

[5] Bị hại rút đơn: 02 vụ/ 03 bị cáo.

[6] Bị cáo trốn: 01 vụ/ 01 bị cáo.

vụ/ 564 bị cáo. Tỷ lệ án Tòa án trả hồ sơ cho VKS yêu cầu điều tra bổ sung (có trách nhiệm của VKS) là 0,53%.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử theo thủ tục phúc thẩm 101 vụ/ 150 bị cáo. Tòa án đã giải quyết 73 vụ/ 105 bị cáo; trong đó, đình chỉ xét xử phúc thẩm 39 vụ/ 55 bị cáo; xét xử 34 vụ/ 50 bị cáo (hủy án để điều tra lại: 02 vụ/ 02 bị cáo; y án: 11 vụ/ 19 bị cáo; sửa án: 21 vụ/ 29 bị cáo); đang giải quyết 28 vụ/ 45 bị cáo.

Phối hợp tổ chức 57 phiên tòa rút kinh nghiệm.

Qua kiểm sát, Viện KSND hai cấp kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm 03 vụ/ 03 bị cáo. Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử 03 vụ/ 03 bị cáo do VKS kháng nghị (Tòa án chấp nhận kháng nghị của VKS 02 vụ/ 02 bị cáo, đạt 66,67%; Tòa án không chấp nhận kháng nghị của VKS: 01 vụ/ 01 bị cáo). Báo cáo đề nghị Viện KSND cấp cao 3 kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 06 vụ/ 10 bị cáo (Viện KSND cấp cao 3 đã kháng nghị 02 vụ/ 04 bị cáo; đang xem xét 04 vụ/ 06 bị cáo). Ban hành 08 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm.

1.5. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự (THAHS)

1.5.1. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam

Kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật của các cơ quan, tổ chức trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, đảm bảo đúng quy định, bảo vệ quyền con người và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người bị tạm giữ, người bị tạm. Nâng cao chất lượng các cuộc trực tiếp kiểm sát tại Nhà tạm giữ, Trại tạm giam, kịp thời phát hiện vi phạm, kiến nghị khắc phục.

Kiểm sát việc tạm giữ 750 người; các cơ quan đã giải quyết 740 người; đang tạm giữ 10 người trong hạn luật định. Kiểm sát việc tạm giam 2.335 người; các cơ quan đã giải quyết 1.370 người.

Trực tiếp kiểm sát 24 cuộc tại Nhà tạm giữ, 02 cuộc tại Trại tạm giam; kiểm sát việc thực hiện kiến nghị của VKS đối với 08 Nhà tạm giữ. Trong kỳ, không xảy ra trường hợp quá hạn tạm giữ, tạm giam thuộc trách nhiệm của VKS.

Qua kiểm sát, đã ban hành 25 kết luận kiến nghị đối với Nhà tạm giữ, 02 kết luận kiến nghị đối với Trại tạm giam, 01 kiến nghị đối với CQĐT yêu cầu khắc phục, phòng ngừa vi phạm.

1.5.2. Công tác kiểm sát THAHS

Kiểm sát chặt chẽ việc giao, gửi bản án, ra quyết định, ủy thác ra quyết định THAHS; việc đưa người bị kết án đi thi hành án; việc xét hoãn, tạm đình chỉ thi hành án; việc áp dụng, thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh; công tác quản lý và việc thực hiện chế độ đối với phạm nhân; công tác quản lý THAHS tại cộng đồng; việc giảm thời hạn chấp hành án, tha tù trước thời hạn có điều kiện. Quản lý, theo dõi chặt chẽ số được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú tại địa phương. Chú trọng phát hiện vi phạm, kịp thời yêu cầu ra quyết định, đưa đi thi hành án, kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục các vi phạm.

Kiểm sát 762 quyết định thi hành án. Kiểm sát việc đưa đi thi hành án 631 người. Kiểm sát hồ sơ, tham gia họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo 190 trường hợp (đề nghị loại 02 trường hợp, được chấp nhận); xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ 17 trường hợp (đề nghị loại 01 trường hợp, được chấp nhận); xét tha tù trước thời hạn 24 phạm nhân; xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù 1.164 phạm nhân (đề nghị loại 01 trường hợp, được chấp nhận). Đề nghị miễn chấp hành hình phạt tù cho 06 người (được chấp nhận). Trực tiếp kiểm sát 01 cuộc tại Trại giam, 04 cuộc tại Cơ quan THAHS, 15 cuộc tại UBND cấp xã.

Qua kiểm sát, đã yêu cầu ra quyết định thi hành án 03 bị án; yêu cầu áp giải 10 bị án đi thi hành án; yêu cầu Cơ quan THAHS Công an tỉnh ra quyết định truy nã 01 người bị kết án phạt tù trốn thi hành án. Báo cáo đề nghị Viện KSND cấp cao 3 kháng nghị giám đốc thẩm đối với 01 Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù. Ban hành 01 kháng nghị đối với Thủ trưởng Cơ quan THAHS Công an huyện; 04 kiến nghị đối với Tòa án, 01 kết luận kiến nghị đối với Trại giam, 01 kiến nghị và 04 kết luận kiến nghị đối với Cơ quan THAHS, 13 kết luận kiến nghị đối với UBND cấp xã yêu cầu khắc phục vi phạm.

1.6. Công tác giải quyết bồi thường cho người bị oan

Trong kỳ, không phát sinh đơn yêu cầu bồi thường nào.

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

2.1. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động

Viện KSND hai cấp xác định công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm đột phá trong năm 2024. Xây dựng Kế hoạch thực hiện khâu đột phá, đề ra 07 nhóm giải pháp để tổ chức thực hiện quyết liệt nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này; trọng tâm là nâng cao kỹ năng, chất lượng bài phát biểu của KSV tại phiên tòa, phiên họp, bảo đảm chất lượng kháng nghị.

Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Quan tâm kiểm sát việc hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Kiểm sát chặt chẽ việc giải quyết của Tòa án; cử KSV tham gia 100% các phiên tòa, phiên họp mà VKS phải tham gia theo quy định; kiểm sát 100% bản án, quyết định của Tòa án; tập trung phát hiện vi phạm, kịp thời kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm. Thực hiện tốt các quyền yêu cầu, kháng nghị, kiến nghị.

Trong kỳ, kiểm sát quyết định hòa giải, đối thoại thành tại Tòa án 1.215 vụ, việc. Kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu 183 vụ, việc; xem xét giải quyết khiếu nại việc trả lại đơn khởi kiện 03 vụ (Tòa án đã giải quyết: 03 vụ). Thụ lý kiểm sát 4.646 vụ, việc sơ thẩm (tăng 757 vụ, việc), trong đó, mới thụ lý 3.104 vụ, việc; Tòa án đã giải quyết 2.538 vụ, việc; đang giải quyết: 2.108 vụ, việc.

Kiểm sát xét kháng cáo quá hạn: 09 vụ. Thụ lý kiểm sát 260 vụ phúc thẩm (tăng 32 vụ); Tòa án đã giải quyết 157 vụ (đình chỉ giải quyết trước khi mở phiên tòa: 08 vụ; xét xử: 149 vụ (sửa án: 58 vụ; y án: 54 vụ; hủy án giải quyết lại: 13 vụ; hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết do nguyên đơn rút đơn khởi kiện tại phiên tòa: 10 vụ; đình chỉ xét xử phúc thẩm tại phiên tòa: 14 vụ)); đang giải quyết: 103 vụ.

Viện KSND hai cấp yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ 31 vụ. KSV tham gia 606 phiên tòa, phiên họp (100% phiên tòa, phiên họp thuộc phạm vi tham gia của VKS); kiểm sát 100% bản án, quyết định của Tòa án. Phối hợp với Tòa án tổ chức 27 phiên tòa rút kinh nghiệm. Kháng nghị theo trình tự phúc thẩm 07 vụ. Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử 06 vụ do VKS kháng nghị (Tòa án chấp nhận kháng nghị 04 vụ, đạt 66,67%, Tòa án không chấp nhận kháng nghị 02 vụ). Báo cáo đề nghị Viện KSND cấp cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với 06 vụ (Viện KSND cấp cao 3 đã kháng nghị 01 vụ, đang xem xét 05 vụ). Ban hành 01 yêu cầu Tòa án chuyển bản án, 11 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm, 04 kiến nghị phòng ngừa vi phạm.

2.2. Công tác kiểm sát việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân

Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND; Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/03/2022 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục TAND xem xét quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào các cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Thụ lý kiểm sát xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án 358 việc (Tòa án đã giải quyết: 357 việc[7]); khiếu nại đối với quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 01 việc (Tòa án đã giải quyết: 01 việc[8]); xét giảm, miễn thời hạn chấp hành thời gian cai nghiện 450 việc.

Kiểm sát xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 03 việc (Tòa án đã giải quyết 03 việc[9]).

Viện KSND hai cấp cử KSV tham gia 361 phiên họp; kiểm sát 100% quyết định của Tòa án. Ban hành 02 kiến nghị Phòng lao động thương binh xã hội huyện và 03 kiến nghị UBND cấp xã yêu cầu khắc phục vi phạm.

3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự (THADS), thi hành án hành chính (THAHC)

Viện KSND hai cấp chủ động kiểm sát việc Tòa án chuyển giao bản án, quyết định cho Cơ quan THADS. Kiểm sát chặt chẽ việc ban hành và chuyển

---

[7] Đình chỉ: 03 việc; quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 352 việc (đưa đi cai nghiện bắt buộc 345 người, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 02 người; đưa vào trường giáo dưỡng: 05 người); không áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 02 việc.

[8] Đình chỉ việc giải quyết khiếu nại do người khiếu nại rút toàn bộ khiếu nại tại phiên họp.

[9] Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 03 người.

giao quyết định thi hành án; việc xác minh, phân loại điều kiện thi hành án; hoạt động cưỡng chế, kê biên, xử lý tài sản; thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án; việc thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ; việc xét giảm nghĩa vụ thi hành án. Tích cực thực hiện các biện pháp kiểm sát chặt chẽ việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực pháp luật. Tập trung phát hiện vi phạm, kịp thời kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục.

Thụ lý kiểm sát 11.688 việc, số tiền 4.334 tỷ 200 triệu 387 nghìn đồng; 7.553 quyết định về THADS. Kiểm sát bán đấu giá tài sản 12 việc; cưỡng chế, kê biên, chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án, áp dụng biện pháp bảo đảm, xét miễn giảm nghĩa vụ thi hành án 195 việc; tiêu hủy vật chứng 271 việc. Tiến hành xác minh điều kiện thi hành án 36 việc. Kiểm sát việc thực hiện kiến nghị của VKS đối với 04 Cơ quan THADS. Trực tiếp kiểm sát 03 cuộc tại Cơ quan THADS.

Qua kiểm sát, Viện KSND hai cấp yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 quyết định thi hành án; yêu cầu thu hồi 02 quyết định thi hành án. Ban hành 02 kháng nghị yêu cầu Cơ quan THADS thu hồi 02 quyết định thi hành án; 06 kiến nghị và 05 kết luận kiến nghị đối với Cơ quan THADS, 02 kiến nghị đối với Tòa án, 01 kiến nghị đối với Văn phòng đăng ký đất đai yêu cầu khắc phục vi phạm.

Công tác kiểm sát THAHC: Kiểm sát 12 việc. Làm việc với 02 UBND cấp huyện trong việc thi hành bản án hành chính. Ban hành 01 yêu cầu UBND cấp huyện thông báo kết quả THAHC; 01 kiến nghị đối với UBND cấp huyện về việc chậm thông báo bằng văn bản cho tổ chức và cá nhân liên quan biết quyết định bị Tòa án tuyên hủy và chậm thi hành bản án hành chính.

4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Viện KSND hai cấp quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, quy định pháp luật và các quy chế, chỉ đạo của Ngành về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Phân công lãnh đạo, KSV tiếp công dân đầy đủ, tiếp nhận và phân loại, xử lý đơn đúng quy định. Nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp công dân; chú trọng đối thoại với công dân để giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp theo quy định của pháp luật, của Ngành; tập trung phát hiện vi phạm để kiến nghị yêu cầu khắc phục.

Trong kỳ, tiếp 99 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo (trong đó: Lãnh đạo tiếp 16 lượt). Tiếp nhận, phân loại xử lý 336 đơn (tăng 42 đơn). Thụ lý tổng số 14 đơn khiếu nại, đề nghị thuộc thẩm quyền giải quyết (giảm 06 đơn); đã giải quyết 12 đơn, đạt 85,72%. Thụ lý kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp 55 đơn. Tiến hành 02 cuộc trực tiếp kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp tại CQĐT. Ban hành 02 văn bản yêu cầu CQĐT tự kiểm tra và báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo cho VKS; 02 kết luận kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Lãnh đạo Viện đề cao vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; quán triệt, chỉ đạo Viện KSND hai cấp thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội và chỉ đạo của Viện trưởng Viện KSND tối cao; chủ động triển khai thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, thực hiện tốt phương châm công tác của Ngành *"**Đoàn kết, trách nhiệm – kỷ cương, liêm chính – bản lĩnh, hiệu quả**"*. Ngay từ đầu năm, Ban cán sự đảng, Ban lãnh đạo Viện tỉnh kịp thời xây dựng Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo công tác trọng tâm, xây dựng Kế hoạch công tác năm 2024 và 50 nghị quyết, chương trình, kế hoạch chuyên đề, hướng dẫn nghiệp vụ; tổ chức triển khai thực hiện trong Viện KSND hai cấp; đề ra những nhiệm vụ trọng tâm trong năm, xác định 02 khâu đột phá để triển khai thực hiện hiệu quả trong năm 2024 là thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động và công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật. Yêu cầu Thủ trưởng đơn vị phải luôn quán triệt, thấm nhuần đối với cán bộ dưới quyền lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Người cán bộ kiểm sát phải công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn; Phải giữ gìn sự đoàn kết, nêu gương trong mọi hoạt động; Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác cán bộ; Tăng cường kiểm soát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ, nhiệm vụ; đồng thời, xác định chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu. Phát động, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề với chủ đề *"Đoàn kết, đổi mới, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024"*.

Hàng quý, Viện KSND tỉnh đều xây dựng Chương trình công tác Quý; hàng tháng, Ban cán sự đảng đều ban hành Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo công tác; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, trọng tâm, phù hợp để khắc phục những tồn tại, hạn chế, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chính trị, trọng tâm của Ngành, địa phương.

Duy trì chế độ họp giao ban định kỳ để nắm bắt tiến độ, chỉ đạo giải quyết kịp thời các chỉ tiêu nghiệp vụ và những khó khăn, vướng mắc; ban hành 09 kết luận chỉ đạo thực hiện. Ban hành Quy chế về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Ban cán sự đảng Viện KSND tỉnh. Chủ động rà soát, sửa đổi các Quy chế phối hợp với các cơ quan hữu quan.

Triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Thực hiện nghiêm các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tăng cường thanh tra, kiểm tra trong nội bộ.

2. Thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tư pháp

Viện KSND tỉnh tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các Nghị

quyết, Kết luận của Đảng, Kế hoạch, Chương trình của Ban cán sự đảng Viện KSND tối cao và Ban Chỉ đạo của tỉnh về cải cách tư pháp. Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2024. Tích cực nghiên cứu, tham gia góp ý đối với 19 dự thảo luật[10] và nhiều văn bản của liên ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Viện KSND tối cao, Đoàn Đại biểu Quốc hội, UBND tỉnh liên quan đến công tác tư pháp khi được đề nghị góp ý[11]. Sơ kết, tổng kết, đánh giá thực tiễn thi hành các luật, Thông tư liên tịch, đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Quốc hội, đạo luật, pháp lệnh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ngành và các thông tư, văn bản hướng dẫn thi hành. Triển khai thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; không xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm; nâng cao chất lượng các hoạt động xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa xét xử các vụ án hình sự. Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, kịp thời phát hiện các vi phạm, ban hành kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục, sửa chữa, đảm bảo các hoạt động tư pháp tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; không xảy ra trường hợp công chức, KSV vi phạm. Chú trọng làm rõ các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, thiếu sót, sơ hở trong quản lý kinh tế - xã hội để ban hành kiến nghị phòng ngừa tội phạm. Phối hợp tốt với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong công tác giám sát. Phối hợp cung cấp thông tin xác minh lý lịch tư pháp cho 14 công dân.

Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động. Phối hợp với Tòa án tổ chức 18 phiên tòa trực tuyến. Thực hiện số hóa hồ sơ vụ án và công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại 01 phiên tòa. Xây dựng, báo cáo án bằng sơ đồ tư duy 18 vụ án hình sự, 02 vụ án dân sự.

Thực hiện tốt việc cập nhật thông tin các phần mềm thống kê và quản lý án, quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, quản lý nhân sự,... phục vụ cho việc xây dựng kho dữ liệu số.

Tiếp tục kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu; luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác phù hợp để hoàn thành tốt nhiệm vụ và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; thực hiện tuyển dụng,

---

[10] Luật Tư pháp người chưa thành niên; Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi); Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Luật Đường bộ; Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; Luật Thủ đô (sửa đổi); Luật Lưu trữ (sửa đổi); Luật công chứng (sửa đổi); Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ; Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi); Luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Luật di sản văn hóa; Luật phòng không nhân dân; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; Luật Công đoàn (sửa đổi); Luật dược; Luật thuế giá trị gia tăng; Luật địa chất và khoáng sản.

[11] Như: Sổ tay KSV kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và THAHS; Sổ tay KSV kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính Quy chế về thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự; Kế hoạch thực hiện chương trình phòng chống ma tuý trong thanh thiếu niên đến năm 2030; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh Bình Phước năm 2024....

quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo quản lý, chức danh tư pháp đúng quy định.

Đặc biệt quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ KSV, công chức. Tập trung làm tốt công tác tự đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị; đào tạo, bồi dưỡng qua phân công giao việc; phân công lãnh đạo, KSV có kinh nghiệm hướng dẫn, kèm cặp KSV mới được bổ nhiệm, chưa có kinh nghiệm; tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, thông báo rút kinh nghiệm đối với cấp dưới, tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm. Đồng thời, cử công chức, KSV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, lãnh đạo, quản lý.

Chú trọng đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp. Quyết định giao dự toán quỹ tiền lương biên chế, dự toán chi ngân sách, dự toán mua sắm trang thiết bị năm 2024 cho các đơn vị trong Viện KSND hai cấp. Quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đúng quy định; ưu tiên chi cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ phiên tòa trực tuyến.

3. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng Đảng

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy. Tổ chức thi tuyển dụng công chức đợt 2 năm 2023. Thực hiện quy trình đề nghị bổ nhiệm 01 Phó Viện trưởng Viện KSND tỉnh; bổ nhiệm lại 04 KSV sơ cấp; miễn nhiệm chức danh KSV sơ cấp đối với 01 công chức. Quyết định bổ nhiệm 01 Phó Trưởng phòng; bổ nhiệm lại 01 Phó Trưởng phòng; Quyết định giao phụ trách Viện KSND thành phố Đồng Xoài; điều động 05 công chức và 01 người lao động; ký Hợp đồng lao động đối với 02 người lao động; chấm dứt hợp đồng lao động đối với 01 người lao động. Đồng ý tiếp nhận 01 công chức từ cơ quan khác. Đang thực hiện quy trình đề nghị điều động và bổ nhiệm chức vụ Viện trưởng huyện đối với 01 Trưởng phòng; cho ý kiến về việc điều động 01 Viện trưởng huyện về giữ chức vụ Trưởng phòng. Thực hiện quy trình bổ sung quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý Viện KSND hai cấp giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, tiền lương đối với công chức, người lao động.

Đặc biệt quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ KSV, công chức, tập trung thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ. Tiếp tục phân công lãnh đạo, KSV có kinh nghiệm hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho KSV, Kiểm tra viên, công chức mới được tuyển dụng, bổ nhiệm, chưa có kinh nghiệm. Tổ chức cho KSV, công chức tham dự đầy đủ các hội nghị tập huấn của Ngành. Cử 29 lượt công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, lý luận chính trị, an ninh quốc phòng, lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ xây dựng đảng. Quyết định biệt phái 06 lượt KSV sơ cấp cấp huyện về cấp tỉnh và cấp tỉnh về cấp huyện để nghiên cứu hồ sơ, thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự. Cử Kiểm tra viên (cấp huyện) tham gia giúp việc cho KSV kiểm sát xét xử tại 15 phiên tòa hình sự và dân sự. Thực hiện tốt công tác hướng dẫn nghiệp vụ đối với cấp dưới, đã ban hành 18 hướng dẫn, 20 thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ, 13 văn bản kiểm tra, thẩm định các quyết định đình chỉ của Viện KSND cấp huyện. Tổ chức 84 phiên tòa rút kinh nghiệm.

Thực hiện nghiêm túc quy định bảo vệ chính trị nội bộ, thẩm tra tiêu

chuẩn chính trị 02 công chức. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường quản lý, thường xuyên giáo dục công chức, người lao động về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thủ trưởng các đơn vị trong Viện KSND hai cấp tăng cường tự kiểm tra đối với cấp dưới. Viện KSND tỉnh tiến hành 02 cuộc thanh tra nghiệp vụ đối với Viện KSND cấp huyện; 24 cuộc kiểm tra việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ đối với các đơn vị trong Viện KSND hai cấp.

5. Công tác tài chính, hậu cần

Quyết định giao dự toán quỹ tiền lương biên chế, dự toán chi ngân sách, dự toán mua sắm trang thiết bị năm 2024 cho các đơn vị trong Viện KSND hai cấp. Đăng ký nhu cầu trang phục năm 2024. Duyệt quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2023 đối với Viện KSND cấp huyện. Quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đúng quy định, tiết kiệm, đảm bảo các chế độ của công chức, người lao động. Lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành công trình Viện KSND thị xã Phước Long. Thực hiện trình tự, thủ tục mua sắm bổ sung máy móc, thiết bị phục vụ hội nghị và các phiên tòa trực tuyến; mua sắm tài sản thay thế, thường xuyên năm 2024.

6. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật

Đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động của Viện KSND, gương điển hình tiên tiến. Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử; đăng 50 tin với 150 hình ảnh về hoạt động của Viện KSND hai cấp và 01 gương điển hình tiên tiến; tích cực đăng tải các văn bản, quy định của pháp luật, trao đổi nghiệp vụ, rút kinh nghiệm của Ngành để công chức, KSV nghiên cứu, tham khảo, vận dụng trong quá trình công tác. Phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình Bình Phước thực hiện 01 phóng sự về Pháp luật và Đời sống.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành. Tiếp tục cử lãnh đạo, KSV tham gia Hội đồng phối hợp liên ngành về phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh; Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh; Hội đồng tư vấn dân chủ và pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đội ngũ báo cáo viên pháp luật của tỉnh. Đã cử công chức tham gia cùng các cơ quan tổ chức 05 buổi tập huấn công tác hòa giải cơ sở, tuyên truyền pháp luật cho cán bộ thôn, ấp, đồng bào dân tộc thiểu số. Phối hợp với các cơ quan tổ chức 01 phiên tòa giả định tuyên truyền pháp luật trong quần chúng nhân dân.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Sáu tháng đầu năm 2024, Viện KSND hai cấp quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, quy định của pháp luật; các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, chương trình công tác và hướng dẫn nghiệp vụ của Viện KSND tối cao. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, chỉ

đạo, điều hành, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, tổ chức triển khai thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp. Thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm; tỷ lệ bắt giữ hình sự chuyển khởi tố đạt cao (99,06%); 100% vụ án truy tố đúng thời hạn, đúng tội; không xảy ra trường hợp đình chỉ bị can do không phạm tội, Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội; tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm của VKS thấp (0,53%). Chất lượng tranh tụng, phát biểu của KSV tại các phiên tòa, phiên họp tiếp tục nâng lên, đề xuất quan điểm có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, phát hiện nhiều vi phạm, thiếu sót; kịp thời đôn đốc, ban hành nhiều văn bản yêu cầu các cơ quan thực hiện các nhiệm vụ; kháng nghị phúc thẩm 03 vụ án hình sự, 07 vụ án dân sự; báo cáo đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm 06 vụ án hình sự, 06 vụ án dân sự và 01 quyết định hoãn THAHS; ban hành 119 kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và 07 kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm (tăng 18 kiến nghị so với cùng kỳ). Chú trọng thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, KSV; tập trung thực hiện tốt công tác tự đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị bằng nhiều hình thức, qua đó đã từng bước nâng cao kỹ năng nghiệp vụ của đội ngũ công chức, KSV. Quan tâm hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ cho cấp dưới. Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, KSV *"bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp"*; tăng cường kỷ cương, kỷ luật; giữ gìn đoàn kết nội bộ tốt. Duy trì tốt mối quan hệ phối hợp tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động.

2. Tồn tại, hạn chế

Tỷ lệ kháng nghị hình sự và dân sự được chấp nhận đạt thấp 66,67%; có 02 vụ án hình sự cấp huyện bị cấp phúc thẩm hủy án để điều tra lại (tuy nhiên cả 02 vụ này, Viện KSND tỉnh đều đã kịp thời phát hiện vi phạm và đã đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm).

VI. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Viện KSND hai cấp thực hiện nghiêm các Kết luận, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và của Ngành về công tác cải cách tư pháp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu của Quốc hội, Ngành và kế hoạch đã đề ra. Thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm, chống tham nhũng, tiêu cực; phối hợp với các cơ quan phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu cực; tập trung giải quyết các vụ án Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh theo dõi, chỉ đạo; quan tâm công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ. Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động

tư pháp, kịp thời phát hiện các vi phạm để kháng nghị, kiến nghị yêu cầu chấn chỉnh khắc phục; chú trọng đảm bảo chất lượng kháng nghị, nâng tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm được chấp nhận.

2. Phối hợp với các cơ quan sửa đổi Quy chế phối hợp liên ngành trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.

3. Thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo quản lý, chức danh tư pháp. Luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác công chức, KSV theo quy định của Đảng và Ngành. Hoàn thành thủ tục tuyển dụng công chức đối với các thí sinh đã đạt trong kỳ thi tuyển công chức đợt 2 năm 2023. Tiến hành xác minh tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức; nâng cao hiệu quả phân công lãnh đạo, KSV hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho KSV, Kiểm tra viên, công chức tại đơn vị. Tăng cường tổ chức tập huấn, thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ, xây dựng các chuyên đề nghiệp vụ về lĩnh vực còn hạn chế để triển khai thực hiện trong Viện KSND hai cấp.

5. Đẩy mạnh thực hiện khâu đột phá về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động. Nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin đang triển khai thực hiện. Tăng cường số hóa hồ sơ, xây dựng và báo cáo án bằng sơ đồ tư duy, tổ chức các phiên tòa trực tuyến.

6. Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách, tài sản được cấp, đảm bảo đúng quy định. Thực hiện quy trình mua sắm theo đề án năm 2024; sửa chữa, cải tạo trụ sở Viện KSND huyện Đồng Phú, thành phố Đồng xoài khi được cấp kinh phí.

7. Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ của Viện KSND. Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định số 132-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường quản lý đội ngũ KSV, công chức; thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ, việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện nghiêm Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

8. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Viện KSND các cấp, gương điển hình tiên tiến. Chú trọng gắn công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành. Phối hợp với các cơ quan tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật trực tiếp cho quần chúng nhân dân. Tích cực tham gia các cuộc thi về xây dựng Đảng, về chuyển đổi số (Cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần 4/2024; Giải Búa liềm vàng lần thứ IX - năm 2024; Cuộc thi *"Tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực*

điện tử của Việt Nam").

Trên đây là báo cáo của Viện KSND tỉnh về công tác kiểm sát 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Viện;
- Lưu: VT, VPTH.

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Đoàn Văn Bắc